

## KẾ HOẠCH

### **Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình năm 2024 trên địa bàn tỉnh**

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ Quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025; Thông tư Hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2021-2025 và biểu mẫu báo cáo tại Văn bản hợp nhất số 1315/VBHN-BLĐTĐBXH ngày 13/4/2023 của Bộ Trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình năm 2024 trên địa bàn tỉnh với các nội dung cụ thể như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Rà soát xác định và lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình theo các tiêu chí quy định của Chính phủ để thực hiện trên phạm vi toàn tỉnh làm căn cứ thực hiện các chính sách an sinh xã hội tại địa phương năm 2025.

2. Việc rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình phải được thực hiện đúng quy trình theo các tiêu chí quy định và được tiến hành trực tiếp đối với từng hộ từ thôn, khu phố, bảo đảm công khai, dân chủ, có sự tham gia của các cấp, các ngành và của người dân nhằm xác định đúng đối tượng, không trùng lặp, sót, phản ánh đúng thực trạng đời sống của Nhân dân địa phương.

3. Kết thúc rà soát, các thôn, khu phố và xã, phường, thị trấn phải xác định chính xác số hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định thu nhập của hộ làm nông

ng nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình, lập danh sách để theo dõi, quản lý; từng huyện, thị xã, thành phố xác định tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo của địa phương báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh làm căn cứ thực hiện các chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội năm 2025.

## **II. NỘI DUNG**

### **1. Đối với việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo**

*1.1. Tiêu chí rà soát:* Thực hiện theo Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ Quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025.

*1.2. Đối tượng rà soát:* Hộ gia đình trên phạm vi toàn tỉnh.

*1.3. Phạm vi rà soát:* Được tiến hành trong toàn tỉnh.

*1.4. Thời gian thực hiện:* Từ ngày 01/9 đến ngày 14/12/2024.

*1.5. Quy trình thực hiện:* Theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ Quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025.

*1.6. Tổng hợp dữ liệu:* Lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024 phục vụ kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

### **2. Đối với việc xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình**

*2.1. Tiêu chí rà soát:* Thực hiện theo Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ Quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025.

*2.2. Đối tượng rà soát:* Hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp hiện đang sinh sống trên địa bàn tỉnh (kể cả số hộ tuy chưa đăng ký thường trú nhưng thực tế đang sinh sống tại địa phương từ 6 tháng trở lên).

*2.3. Phạm vi rà soát:* Được tiến hành trong toàn tỉnh.

*2.4. Thời gian thực hiện:* Thường xuyên (khi hộ gia đình có giấy đề nghị xác nhận hộ có mức sống trung bình theo Mẫu số 01 - tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ).

*2.5. Quy trình thực hiện:* Theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ Quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025.

## **III. TỔNG HỢP, BÁO CÁO KẾT QUẢ**

### **1. Báo cáo sơ bộ**

- Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cấp huyện báo cáo kết quả sơ bộ trên địa bàn về Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cấp tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) trước ngày 05/11/2024.

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội báo cáo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo sơ bộ về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 15/11/2024.

## **2. Báo cáo chính thức**

- Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cấp xã căn cứ kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn, tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo về Ban Chỉ đạo cấp huyện (qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội) trước ngày 25/11/2024.

- Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cấp huyện căn cứ kết quả của các xã, phường, thị trấn tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo kết quả trên địa bàn về Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cấp tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) trước ngày 05/12/2024 và tổng hợp báo cáo kết quả xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình; đồng thời, gửi danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu về hộ nghèo và kết nối với dữ liệu quốc gia về dân cư (theo Phụ lục đính kèm).

- Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cấp tỉnh, căn cứ kết quả của các huyện, thị xã, thành phố, tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 20/12/2024; đồng thời, gửi danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu về hộ nghèo và kết nối với dữ liệu quốc gia về dân cư theo Phụ lục kèm theo.

## **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

### **1. Chi rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024**

- Sử dụng nguồn chi đảm bảo xã hội khác được giao trong kinh phí chi công việc năm 2024 của ngành lao động - thương binh và xã hội đối với cấp tỉnh và nguồn kinh phí sự nghiệp bảo đảm xã hội khác đã giao cho các huyện, thị xã, thành phố tại Quyết định số 2587/QĐ-UBND ngày 13/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Thuận năm 2024.

- Sử dụng nguồn kinh phí được Ủy ban nhân dân tỉnh giao tại Quyết định số 1829/QĐ-UBND ngày 05/9/2022 về việc kế hoạch vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022 trên địa bàn tỉnh đã được chuyển nguồn sang năm 2024; Quyết định số 1485/QĐ-UBND ngày 31/7/2023 về việc giao dự toán kinh phí sự nghiệp từ ngân sách trung ương và vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023 trên địa bàn tỉnh chuyển sang năm 2024 và Quyết định số 268/QĐ-UBND ngày 02/02/2024 về việc giao dự toán vốn sự nghiệp từ ngân sách trung ương và vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực

hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 trên địa bàn tỉnh (nội dung và mức chi quy định tại Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính Quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ ngân sách Nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025).

## **2. Chi rà soát, xác định thu nhập hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình năm 2024**

Sử dụng nguồn chi đảm bảo xã hội khác được giao trong kinh phí chi công việc năm 2024 của ngành lao động - thương binh và xã hội đối với cấp tỉnh và nguồn kinh phí sự nghiệp bảo đảm xã hội khác đã giao cho các huyện, thị xã, thành phố tại Quyết định số 2587/QĐ-UBND ngày 13/12/2023 về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Thuận năm 2024

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo cấp tỉnh):** Có trách nhiệm dự trù kinh phí thực hiện; tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả rà soát về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo đúng thời gian quy định; phối hợp chuyển giao phần mềm rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cho Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội các huyện, thị xã, thành phố (nếu có); tổ chức tập huấn quy trình và bộ công cụ rà soát; chỉ đạo, tổ chức thực hiện rà soát; theo dõi kiểm tra, giám sát, hướng dẫn, đôn đốc các địa phương thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình; cấp phối giấy chứng nhận và hướng dẫn các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện Kế hoạch này.

**2. Bảo hiểm Xã hội tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:** Hướng dẫn địa phương trong việc tổng hợp, báo cáo về thực hiện chính sách bảo hiểm y tế đối với hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình.

**3. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh - Truyền hình Bình Thuận, Báo Bình Thuận và các cơ quan truyền thông khác:** Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình trên phạm vi toàn tỉnh để mọi người dân biết đăng ký thực hiện, phát huy tinh thần làm chủ, tự giác chấp hành và khai báo những thông tin của hộ, bảo đảm trung thực.

**4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, các sở, ngành:** Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Y tế, Sở

**Giáo dục và Đào tạo, Sở Xây dựng, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Cục Thống kê tỉnh, Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh, Ban Dân tộc tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh:** Phối hợp với các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tuyên truyền, vận động Nhân dân và các hội viên, đoàn viên tham gia thực hiện tốt và giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình ở cơ sở, bảo đảm công bằng, minh bạch, dân chủ, công khai và đạt yêu cầu đề ra.

### **5. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố**

- Xây dựng kế hoạch thực hiện việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình năm 2024 ở địa phương mình; tập huấn công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và quy trình xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình cho rà soát viên cấp xã, cấp thôn.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, bảo đảm thực hiện đúng quy trình, trung thực, công khai, minh bạch để xác định đúng đối tượng, phản ánh đúng thực trạng đời sống của Nhân dân tại địa phương nhằm cải thiện tỷ lệ đánh giá Chỉ số PAPI trong công tác giảm nghèo của tỉnh; báo cáo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đảm bảo thời gian quy định.

- Bảo đảm kinh phí thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và quy trình xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình năm 2024 theo phân cấp ngân sách.

- Chỉ đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội các huyện, thị xã, thành phố phối hợp với Bảo hiểm xã hội cùng cấp (tại thành phố Phan Thiết phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh) hàng quý đối chiếu, tổng hợp danh sách, tổng hợp danh sách người tham gia bảo hiểm y tế thuộc hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình trình Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xác nhận làm căn cứ quyết toán tiền ngân sách nhà nước (trung ương, tỉnh) hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế theo quy định.

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn:

- + Tổ chức tuyên truyền mục đích, ý nghĩa của công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm trên các phương tiện thông tin truyền thông.

+ Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn đảm bảo theo quy định; phân bổ số lượng rà soát viên phù hợp với số lượng hộ của từng địa bàn.

+ Thực hiện tốt việc họp dân, niêm yết công khai minh bạch, đúng quy trình, đúng đối tượng, tránh trục lợi chính sách.

Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện đảm bảo nội dung và tiến độ theo yêu cầu của Kế hoạch.

Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội theo dõi, đôn đốc việc thực hiện; kịp thời hướng dẫn giải quyết hoặc báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết các tình huống phát sinh vượt thẩm quyền./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh ;
- Chủ tịch, PCT.UBND tỉnh (Đ/c Minh);
- Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- Cục Thống kê tỉnh;
- Báo Bình Thuận, Đài PT-TH Bình Thuận;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, KGVXNV, Thương.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Minh**